

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 15 / Công Ty CP Acecook Việt Nam/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM**

Địa chỉ: LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: [info@acecookvietnam.com](mailto:info@acecookvietnam.com)

Mã số doanh nghiệp: 0300808687

Sản phẩm được sản xuất tại 2 nhà máy của Acecook và 1 nhà gia công đã có giấy chứng nhận đủ điều kiện tại Tp Hồ Chí Minh

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Thị Trấn Như Quỳnh - huyện Văn Lâm- Hưng Yên. Kí hiệu nhà máy sản xuất: HY
1	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Lô D3, đường số 10, khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Kí hiệu nhà máy sản xuất: DN

Mã hồ sơ: PMIS24/02.20

Trang 1

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: **MIẾN ĂN LIỀN MIẾN PHÚ HƯƠNG HƯƠNG VỊ SƯỜN HEO**

2. Thành phần:

**Vất miến:** Tinh bột khoai tây, chất làm dày (starch acetate (1420)), tinh bột đậu Hà Lan, tinh bột đậu xanh 23,86 g/kg.

**Các gói gia vị:** Dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), muối, đường, chất điều vị (mononatri L-glutamat (621), dinatri succinat (364(ii)), dinatri 5'-inosinat (631), dinatri 5'-guanylat (627)), protein đậu nành, các gia vị (tỏi, hành, tiêu, ớt, ớt), chất màu tự nhiên (carmin (120))), nấm mèo sấy, tinh bột khoai mì, bột nguyên trứng, hành lá sấy, bột kem không sữa (casein), thịt dê, bột thịt heo 0,88 g/kg (cá), phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm I (150a)), chất điều chỉnh độ acid (acid citric (330)), chất chống đông vón (dioxyd silic vô định hình (551)), phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin (160c(i)), curcumin (100(i))).

Số tiêu chuẩn: **M05-19**

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

8 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng :

NSX\_tháng\_năm\_ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

Hạn sử dụng: 8 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (g/gói): **58 g +/- 4,5 g**

Số lượng gói/thùng carton: **24 gói/thùng.**

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong bao bì cấu trúc OPP/MCPP, lớp trong cùng tiếp xúc trực tiếp an toàn với thực phẩm là PP (polypropylen). Sau đó các sản phẩm được đóng vào thùng carton.

5. Tên và địa chỉ nhà gia công sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ VIỆT NAM.**

Địa chỉ: 297 Lê Minh Nhựt, Ấp Xóm Huế, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: "SG"

Giấy chứng nhận đủ điều kiện: số 75/2017/NNPTNT-HCM do Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn TP HCM cấp ngày 15.05.2017

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:**

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011/BYT
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1	Mục 2.18
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mã hồ sơ: PMIS24/02.20

Trang 2



2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011/BYT
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mục 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mục 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 <sup>4</sup>
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 <sup>2</sup>

4. Các chỉ tiêu hóa lý: tham khảo theo tiêu chuẩn CODEX STAN 249-2006, TCVN 7879: 2008 : đối với sản phẩm không chiên.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vắt miến	%	14,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng :

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng	kcal/58 g	214	171 ~ 257
2	Hàm lượng chất béo	g/58 g	4,7	3,8 ~ 5,6
3	Hàm lượng carbohydrate	g/58 g	40,4	32,3 ~ 48,5
4	Hàm lượng chất đạm	g/58 g	2,4	1,9 ~ 2,9

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2020

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ACECOOK VIỆT NAM

ASAHIRA KETTA  
PGD. Khối Marketing  
Deputy General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: PMIS24/02.20

Trang 3

Mã hồ sơ: PMIS24/02.20





**ASAHIRA KEITA**  
PGD. Khối Marketing  
Deputy General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: PMIS24/02.20